TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/3/2022.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Cẩm Thúy.
2. Ông Lê Văn Phúc.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 191/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2021, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hứa Thị L - sinh năm 1991, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp 9, xã V, huyện L, tỉnh H.
2. Bị đơn: Ông Quảng Việt H - sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2021, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Hứa Thị L như sau: Bà với ông Quảng Việt H tìm hiểu nhau được 02 năm thì tổ chức đám cưới vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Bà và ông Quảng Việt H sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Sau thời gian mâu thuẫn, bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Quảng Việt H.

Sau thời gian chung sống bà và ông Quảng Việt H có 01 người con chung tên Hứa Ngọc Gia H1 – sinh ngày 02/7/2018 hiện do bà đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà xác định ông bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan ông bà không có nợ chung. Nếu sau khi ông bà ly hôn mà có người kiện ông bà đòi nợ chung của vợ chồng bà thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Quảng Việt H.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi con chung tên Hứa Ngọc Gia H1 – sinh ngày 02/7/2018 và yêu cầu ông Quảng Việt H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có tài sản chung và không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/02/2022, bị đơn ông Quảng Việt H thống nhất với lời trình bày của bà L về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung, ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Hứa Thị L.

Về con chung: Ông đồng ý giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng bằng 750.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 25/5/2022 cho đến khi con ông đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định ông bà không có tài sản chung và không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H đều có đơn có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt bà L và ông H không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L và ông H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H sống chung với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, ông bà có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng ông bà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 09 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống, ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên

hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp nên căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H có 01 người con chung tên Hứa Ngọc Gia H1 – sinh ngày 02/7/2018. Hiện nay do bà Hứa Thị L đang nuôi dưỡng. Bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H đều thống nhất giao cháu Hứa Ngọc Gia H1 – sinh ngày 02/7/2018 cho bà Hứa Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hứa Thị L yêu cầu ông Quảng Việt H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại biên bản hòa giải ngày 09/02/2022, bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H cùng thống nhất ông H cấp dưỡng nuôi con tên Hứa Ngọc Gia H1 – sinh ngày 02/7/2018, hàng tháng, mỗi tháng bằng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 25/5/2022 cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi, vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H đều xác định ông bà không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Hứa Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0002854, ngày 29/6/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Hứa Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bằng 300.000 đồng, nhưng do hai bên tự thỏa thuận với nhau trước khi mở phiên tòa nên được miễn giảm 50% bằng 150.000 đồng, còn lại 150.000 đồng buộc ông Quảng Việt H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H là vợ chồng.

Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H về việc giao cháu Hứa Ngọc Gia H1 – sinh ngày 02/7/2018 cho bà Hứa Thị L tiếp

tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Quảng Việt H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bà Hứa Thị L và ông Quảng Việt H như sau: Ông Quảng Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Hứa Ngọc Gia H1 – sinh ngày 02/7/2018, hàng tháng, mỗi tháng bằng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 25/5/2022 cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hứa Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0002854, ngày 29/6/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Quảng Việt H phải nộp 150.000 đồng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bán án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang